TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Long;

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn Đ, sinh ngày 10/4/1971; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Tiên Đ1 (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ Ngô Thị H, có 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 23/7/1989; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ C, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Đinh Thị T; có vợ Nguyễn Thị D và 03 con: con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

3. Đinh Văn T1, sinh ngày 30/6/1987; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nơi ĐKTT: thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc:

kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị L1, có vợ Vũ Thị T2 và 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

4. Đinh Văn H3, sinh ngày 08/6/1988; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân C và bà Phạm Thị L2; có vợ Trịnh Thị K, có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

5. Lê Công B, sinh ngày 20/8/1970; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn N, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu D1 và bà Nguyễn Thị V; có vợ Phạm Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/10/2020, bị Công an xã Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 08/10/2020 (đến nay đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt hành chính); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

6. Đinh Văn H4, sinh ngày 15/02/1980; tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn N, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Tiên Đ1 (đã chết) và bà Phạm Thị L; có vợ Phạm Thị T3 và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/10/2020, bị Công an xã Y, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 12/10/2020 (đến nay đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử phạt hành chính); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Hữu Đ3. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn Đ, Đinh Văn H3, Đinh Văn T1, Nguyễn Văn H1 , Đinh Văn H4 và Lê Công B đều là anh em họ hàng với nhau. Ngày 04/3/2023 Đ, H3, T1, H1, H4 và B đến nhà anh Đinh Văn H5 ở thôn N, xã Y, thành phố T cùng là anh em họ, dự đám hiếu của bà Dương Thị H6 (mẹ đẻ của anh H5). Sau khi xong công việc Đ, H3, T1, H1, H4 và B ở lại ăn cơm, uống rượu tại nhà anh H5. Khoảng

13 giờ 30 phút cùng ngày Đ, B và T1 ăn xong đi bộ sang nhà Hội ở thôn N, xã Y, thành phố T ngồi uống nước, thấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở gầm bàn uống nước trong phòng khách nhà Hội. Đ rủ B và T1 đánh bạc trái phép, Đ nói: "*Anh em làm tý liêng*" thì B và T1 hiểu Đ rủ đánh "liêng" được thua bằng tiền nên B và T1 đồng ý. Lúc đó, khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày Đ cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân cùng B và T1 đi xuống bếp nhà Hội ngồi thành vòng tròn trên chiếc chiếu cói trải sẵn ở nền bếp nhà Hội sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chơi đánh "liêng", mức độ đặt tiền gà 10.000 đồng, phạt hết nước 200.000 đồng. Đ, B và T1 đánh bạc được khoảng 10 phút sau thì lần lượt có H3 và H1 đến ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng, với hình thức và mức độ không thay đổi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H4 ăn cơm xong về nhà ở của mình, thấy tại gian phòng bếp có Đ, T1, B, H3 và H1 đang sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bạc trái phép, hình thức đánh "liêng", đặt tiền gà 10.000 đồng, phạt hết nước 200.000 đồng, H4 không vào chơi nhưng vẫn đồng ý cho Đ, T1, B, H3 và H1 đánh bạc tại gian bếp nhà mình; Hội ngồi cạnh T1 xem, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang thu tổng số tiền là 36.160.000 đồng, trong đó thu giữ tại vị trí đang đánh bạc tổng số tiền là: 8.650.000 đồng, (trong đó tiền của Đinh Văn T1 ở tại vị trí chỗ ngồi 4.280.000 đồng; Đinh Văn Đ ở tại vị trí chỗ ngồi 880.000 đồng; Đinh Văn H3 ở tại vị trí chỗ ngồi 860.000 đồng; Nguyễn Văn H1 ở tại vị trí chỗ ngồi 1.570.000 đồng; Lê Công B ở tại vị trí chỗ ngồi 1.060.000 đồng) và thu giữ trong ví của các bị cáo tổng số tiền 27.510.000 đồng, (trong đó thu trong ví của Đinh Văn T1 13.500.000 đồng, thu giữ trong ví của Đinh Văn H3 2.000.000 đồng, thu giữ trong ví của Nguyễn Văn H1 4.010.000 đồng và thu giữ trong ví của Lê Công B 8.000.000 đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng và 04 chiếc ví (của B, H1, H3 và T1).

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.660.000 đồng, trong đó: Đinh Văn Đ sử dụng số tiền 1.300.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thua 420.000 đồng; Đinh Văn T1 sử dụng số tiền 3.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thắng 780.000 đồng; Nguyễn Văn H1 sử dụng số tiền 5.470.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt đang thắng110.000 đồng; Đinh Văn H3 sử dụng số tiền 3.150.000 đồng đánh bạc khi bị bắt đang thua 290.000 đồng và Lê Công B sử dụng số tiền 1.240.000 đồng đánh bạc khi bị bắt đang thua 180.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B và Đinh Văn H7 tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B và Đinh Văn H4 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công B;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H4;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3.

- Xử phạt bị cáo Lê Công B từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 05 ngày tạm giữ (từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị Đinh Văn H4 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của các bị cáo Lê Công B, Đinh Văn H4 trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lê Công B, Đinh Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung các bị cáo Lê Công B, Đinh Văn H4 mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước .

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 33.000.000đồng (ba mươi ba triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 từ 27.000.000 đồng (hai mươi bẩy triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H3 từ 27.000.000 đồng (hai mươi bẩy triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

-Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân;

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 14.660.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáoĐinh Văn Trường số tiền 13.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Công B số tiền 8.000.000 đồng.

Người chứng kiến ông Nguyễn Hữu Đ3 trong quá trình điều tra trình bày: ngày 04/3/2023 ông đã được Công an mời đến nhà Đinh Văn H4 chứng kiến việc lập biên bản đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố và nói lời sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/3/2023 (BL95-98), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 04/3/2023, tại nhà bị cáo Đinh Văn H4 ở thôn N, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B đã có hành vi đánh bạc với hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.660.000 đồng. Bị cáo Đinh Văn H4 biết các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B đang đánh bạc tại nhà mình, tuy không chơi nhưng bị cáo vẫn đồng ý để Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B đánh bạc tại nhà mình và ngồi xem.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" như đã nêu trên là trái phép, là cố ý, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ,ảnh hưởng đến tình hình trị an ở địa phương.

Theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, hành vi của các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B, Đinh Văn H4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B là người thực hành còn bị cáo Đinh Văn H4 là người giúp sức. Trong đó, bị cáo Đinh Văn Đ vừa là người khởi xướng việc phạm tội, vừa là người thực hành tích cực, các bị cáo Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B đều là người thực hành tích cực. Bị cáo Đinh Văn H4 là người giúp sức cho các bị cáo còn lại sử dụng gian bếp nhà mình cho các bị cáo còn lại đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Công B đã được tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng "Bảo vệ an ninh tổ quốc cụm an toàn về ANTT" khu vực giáp ranh huyện N - thành phố T do vậy áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Đinh Văn Đ là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Các bị cáo Lê Công B, Đinh Văn H4 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc".

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy loại hình phạt và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến số tiền từng cá nhân sử dụng vào việc đánh bạc, thời gian tham gia đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo Lê Công B là người thực hành tích cực, bị cáo tham gia từ đầu cho đến khi bị phát hiện, bắt quả tang; bị cáo sử dụng số tiền 1.240.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khai báo thành khẩn,

phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho UBND nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Đối với bị cáo Đinh Văn H4 là biết được các bị cáo còn lại đánh bạc tại gian phòng bếp nhà mình, nhưng không ngăn cản và đồng ý giúp sức để cho các bị cáo tiếp tục ngồi đánh bạc tại nhà mình, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho UBND nơi cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Đối với bị cáo Đinh Văn Đ là người khởi xướng việc đánh bạc, tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị phát hiện, sử dụng số tiền 1.300.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 tuy tham gia đánh bạc sau, nhưng bị cáo sử dụng số tiền 5.470.000 đồng vào việc đánh bạc nên bị cáo Đinh Văn Đ và bị cáo Nguyễn Văn H1 chịu mức hình phạt như nhau, căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

- Đối với bị cáo Đinh Văn T1 và bị cáo Đinh Văn H3 đều là những người có nhân thân tốt chưa từng vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chênh lệch nhau không nhiều nên phải chịu mức hình phạt như nhau, căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Công B và bị cáo Đinh Văn H4.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Đinh Văn Đ do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 14.660.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 21.500.000 đồng là tiền của bị cáo Lê Công B và bị cáo Đinh Văn T1 không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công B;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H4;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Tuyên bố: các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B, Đinh Văn H4 phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lê Công B **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 5 ngày tạm giữ (từ ngày 04/3/2023 đến ngày 09/3/2023) bằng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an thành phố T nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lê Công B trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo Lê Công B 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H4 **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án Công an thành phố T nhận được Quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng của bị cáo Đinh Văn H4 tháng trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn H4 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Lê Công B, Đinh Văn H4 cho Ủy ban nhân dân xã Y, thành phố T nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T1 27.000.000 đồng (hai mươi bẩy triệu đồng)

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn H3 27.000.000 đồng (hai mươi bẩy triệu đồng)

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách số tiền 14.660.000 đồng là số tiền các bị cáosử dụng để đánh bạc.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Công B số tiền 8.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Đinh Văn T1 số tiền 13.500.000 đồng.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 31/5/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Số tiền 36.160.000 đồngđã được chuyển đến tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự theo Uỷ nhiệm chi lập ngày 31/5/2023).

3. Về án phí: các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Đinh Văn T1, Đinh Văn H3, Lê Công B, Đinh Văn H4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng